

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/PEPSICO/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 84 0274-3631811

E-mail: huynhngoc.quy@pepsico.com

Mã số doanh nghiệp: 3702139167

Chứng nhận An toàn thực phẩm: Food Safety System Certification (FSSC) 22000 do SGS cấp, có giá trị từ 29/11/2024 đến 24/11/2027.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SNACK LAY'S STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ PHÔ MAI CHEDDAR KIỂU ANH QUỐC

2. Thành phần:

Khoai tây 52%, dầu thực vật, tinh bột lúa mì, bột gia vị phô mai kiểu Anh Quốc 5% (đường, bột whey, muối I-ốt, chất điều vị (621, 635), hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên), maltodextrin, bột nấm men, bột sữa, bột hành, chất ổn định 1414, chất chống đông vón 551, chất điều chỉnh độ acid (330,327)), chất ổn định 1420, đường, chất nhũ hóa (471, 322(i)), muối I-ốt, chất khí bao gói 941.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ lúa mì, đậu nành và sữa.

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và ngày sử dụng tốt nhất trước (ngày/tháng/năm): Xem "MFD", "BBF" ở đáy lon.

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần qua chế biến, xử lý thêm. Không sử dụng nếu bao gói bị rách.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm dạng lon, sản phẩm đựng trong lon (lon được làm từ chất liệu giấy) được hàn kín bởi băng guarantee, băng guarantee được làm từ laminate, bên trên là nắp nhựa PP.
- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh: 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 13 g, 14 g, 15 g, 16 g, 17 g, 18 g, 19 g, 20 g, 21 g, 22 g, 23 g, 24 g, 25 g, 26 g, 27 g, 28 g, 29 g, 30 g, 31 g, 32 g, 33 g, 34 g, 35 g, 36 g, 37 g, 38 g, 39 g, 40 g, 41 g, 42 g, 43 g, 44 g, 45 g, 50 g, 51 g, 52 g, 53 g, 54 g, 55 g, 56 g, 57 g, 58 g, 59 g, 60 g, 61 g, 62 g, 63 g, 64 g, 65 g, 66 g, 67 g, 68 g, 69 g, 70 g, 71 g, 72 g, 73 g, 74 g, 75 g, 76 g, 80 g, 81 g, 82 g, 83 g, 84 g, 85 g, 86 g, 87 g, 90 g, 91 g, 92 g, 93 g, 94 g, 95 g, 96 g, 97 g, 98 g, 99 g, 100 g, 101 g, 102 g, 103 g, 104 g, 105 g,... được in trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Xuất xứ: Thái Lan

Sản xuất bởi: Pepsi - Cola (Thai) Trading Co., Ltd. 55 Moo 5, Sambunditr, Uthai, Phra Nakorn Si Ayutthaya 13210, Thái Lan

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam



Handwritten signature in blue ink.

Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tổng đài chăm sóc khách hàng: 1900 636327

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Theo nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho ngũ cốc

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Asen (As)	ppm	5,0
2	Chì (Pb)	ppm	0,2
3	Cadimi (Cd)	ppm	0,1
4	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,05

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (áp dụng cho snack và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	ppb	2
2	Aflatoxin tổng số	ppb	4
3	Ochratoxin A	ppb	3
4	Deoxynivalenol (DON)	ppb	500
5	Zearalenone	ppb	50

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Tiêu chuẩn vi sinh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Tổng số VK hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/g	10 (*)
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B.cereus</i>	MPN/g	3
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2

(*) hoặc nhỏ hơn 3MPN/g

Các chỉ tiêu cảm quan:

Trạng thái: dạng miếng bên ngoài có tằm bột gia vị

Màu sắc: màu đặc trưng của sản phẩm

Mùi vị: thơm ngon đặc trưng, không có mùi vị lạ

Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, chỉ tiêu chỉ điểm chất lượng, giá trị dinh dưỡng và mức đáp ứng nhu cầu hàng ngày:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
1	Độ ẩm	%w/w	≤ 5
2	Hàm lượng tro không tan trong axit HCl 10%	% chất khô	$\leq 0,1$
3	Hàm lượng axit béo tự do theo axit oleic	%w/w	$\leq 0,7$

4	Chỉ số peroxide	meq/kg	< 5,0
---	-----------------	--------	-------

- Nghị định Chính phủ 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 08 tháng 05 năm 2025

Đại diện tổ chức, cá nhân



HUYNH NGOC QUÝ

Trưởng phòng Quản Lý Chất Lượng



Handwritten signature in blue ink.

(3mm UnLacquered)
— (3mm UnUV)
— (6mm NonText)

217mm

6mm

16mm

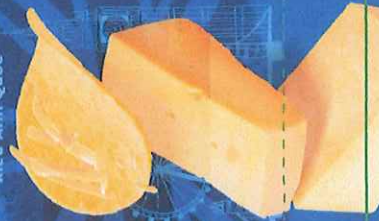
107.1mm

10mm

MỚI
NEW



STAX[®]
CHEDDAR CHEESE
Vi Phô Mai Cheddar
Kiểu Anh Quốc



Potato Chips

Per 30 g

Energy
150
Kcal
*7.5%

* Percentage of Recommended
Daily Intake based on 2000 Kcal diet



Lưu ý: Sản phẩm này không nên ăn quá 100g mỗi ngày.

STAX LAY'S STAX KHUẨN TẠM MIỄN VỊ PHÔ MAI CHEDDAR KIỂU ANH QUỐC

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Tổng số phần ăn khoảng 15 phần ăn lớn		
Thành phần dinh dưỡng	Thành phần ăn	% giá trị dinh dưỡng hàm chất dinh dưỡng
Năng lượng (Energy)	150	7.50 %
Chất béo (Fat)	2.00	4.00 %
Chất đạm (Protein)	17.3	3.46 %
Carbohydrate	17.3	3.46 %
Dường tổng số (Total Sugars)	8.16	1.63 %
Chất bột (Total Starch)	9.75	1.95 %
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	1.43	2.86 %
Natri (Sodium)	143	7.15 %

*% giá trị dinh dưỡng dựa trên hàm lượng dinh dưỡng trung bình của sản phẩm.

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

Tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm này tại địa chỉ: www.lays.com.vn

16mm

206.5mm

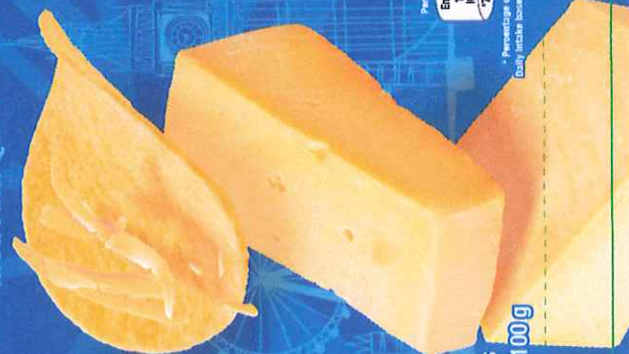
10mm

MỚI
NEW



STAX[®]
CHEDDAR CHEESE

Vị Phô Mai Cheddar
Kiểu Anh Quốc



Potato Chips
Net Weight: 100g



PER 30 g
Energy
160
Kcal
~17.5%

* Percentage of Recommended
Daily Intake based on 2000 Kcal diet

Lay's Stax[®] Potato Chips British Style Cheddar Cheese Flavor

SNACK LAY'S STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ PHÔ MAI CHEDDAR KIỂU ANH QUỐC

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)				
Tổng số phần ăn: Khoảng 3,5 phần ăn/ lon		Kích cỡ một phần ăn: 30 g		
Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)**	
Năng lượng (Energy)	150	Kcal	7,50 %	
Chất đạm (Protein)	2,00	g	4,00 %	
Carbohydrate	17,3	g	5,32 %	
Đường tổng số (Total Sugars)	1,15	g		
Chất béo (Total Fat)	8,16	g	14,6 %	
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	3,75	g	18,8 %	
Natri (Sodium)	143	mg	7,15 %	

** % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn.

Ingredients: Potatoes 52%, Vegetable oil, Wheat starch, British style cheddar cheese seasoning 5% (Sugar, Whey powder, iodized salt, Flavor enhancers (621, 635), Natural flavor, Nature identical flavor, Maltodextrin, Yeast powder, Milk powder, Onion powder, Stabilizer 1414, Anticaking agent 551, Acidity regulators (330, 327)), Stabilizer 1420, Sugar, Emulsifiers (471, 322(ii)), Iodized salt, Packaging gas 941. *Allergen Information: Contains Wheat, Soybean and Milk. * Manufacturing date & Best before date: See bottom of the can. *MFD: "BBF" and DMMYY. * Expiry date: 12 months from production date. * Suggestion for Consumption: Consume before best before date indicated. Do not store in warm temperature or under direct sunlight. Do not consume if package is damaged. * Manufactured by: PepsiCo-Gala (Thailand) Trading Co., Ltd. 55 Moo 5, Sarnbundit, Uthai, Phra Nakhon Si Ayutthaya 13210, Thailand. * Imported & Distributed by: PepsiCo Foods Vietnam Company, No. 3-4-5, Lot C12, Road No.2, Song Than 3 Industrial Zone, Phu Tan Ward, Thu Dau Mot city, Binh Duong Province, Vietnam. * Customer care: 1900 636327. * Country of Origin: Thailand.

Thành phần: Khoai tây 52%, dầu thực vật, tinh bột lúa mì, bột gia vị phô mai kiểu Anh Quốc 5% (đường, bột whey, muối i-ốt, chất điều vị (621, 635), hương liệu (tự nhiên, glucose tự nhiên), maltodextrin, bột nở men, bột sữa, bột hành, chất ổn định 1414, chất chống đông von 551, chất điều chỉnh độ acid (330, 327)), chất ổn định 1420, đường, chất nhũ hóa (471, 322(ii)), muối i-ốt, chất khí bao gói 941. *Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ lúa mì, đậu nành và sữa. *Ngày sản xuất và hạn dùng (Ngày/tháng/năm), xem "MFD", "BBF" dưới đây. *Hương dấm sử dụng: Dùng ăn liền, không cần qua chế biến, xử lý thêm. *Hương dấm bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Không sử dụng sản phẩm nếu bao gói bị rách. *Sản xuất bởi: PepsiCo-Gala (Thailand) Trading Co., Ltd. 55 Moo 5, Sarnbundit, Uthai, Phra Nakhon Si Ayutthaya 13210, Thailand. * Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam, Số 3-4-5, Lot C12, Đường số 2, KCN Song Than 3, phường Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. *CSKH: 1900 636327. *Xuất xứ: Thái Lan.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa.

Net Weight/Khối lượng tịnh: 100 g

Ban tin công bố số: 10/PEPSICO/2025

8 850718 822799

PEPSICO
INTERNATIONAL

KT3-01547BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/04/2025

Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ PHÔ MAI
CHEDDAR KIỀU ANH QUỐC
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/03/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 19/03/2025 - 27/03/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-01547BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2025

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Phạm vi đo/ Range of measurement ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm tính theo khối lượng, % Moisture content (m/m)	QTTN/KT3 136:2016	-	1,79
7.2. Hàm lượng axit béo tự do qui ra axit oleic tính theo khối lượng, % Free fatty acid content as oleic acid (m/m)	QTTN/KT3 199:2019	-	0,17
7.3. Hàm lượng tro không tan trong HCl tính theo khối lượng, % HCl - insoluble ash content (m/m)	QTTN/KT3 138:2016	0,1	Không phát hiện Not detected
7.4. Trị số peroxide, meq/kg Peroxide value	QTTN/KT3 200:2019	-	0,38

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01547BTP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/04/2025

Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ PHÔ MAI
CHEDDAR KIỀU ANH QUỐC
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/03/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 19/03/2025 - 27/03/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-01547BTP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2025

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, Protein content (m/m)	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method	6,67
7.2. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ tính theo khối lượng, Carbohydrate content excluding fibre (m/m)	QTTN/KT3 317:2022	57,5
7.3. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, Fat content (m/m)	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)	27,2
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ tính theo khối lượng, % Total sugar content (m/m)	QUATEST3 1222:2024	3,82
7.5. Hàm lượng béo bão hòa tính theo khối lượng, Saturated fat content (m/m)	AOAC 2019 (996.06)	12,5
7.6. Hàm lượng natri, Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	475

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose +
lactose + xylose + galactose)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01547BTP5/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2025

Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample: SNACK LAY'S STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ PHÔ MAI
CHEDDAR KIỀU ANH QUỐC
- Mô tả mẫu
Sample description: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity: 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving: 19/03/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration: 19/03/2025 - 27/03/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results:

Test results				
Tên chỉ tiêu Characteristic		Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg	QTTN/KT3 098:2016	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg	QTTN/KT3 098:2016	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng asen tổng số, Total arsenic content	mg/kg	TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01547BTP5/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/04/2025
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ PHÔ MAI
CHEDDAR KIỂU ANH QUỐC
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/03/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 19/03/2025 - 27/03/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-01547BTP5/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin, Aflatoxin content • B ₁ • B ₂ • G ₁ • G ₂	TCVN 7596:2007	0,25 0,25 0,25 0,25	Không phát hiện Not detected Không phát hiện Not detected Không phát hiện Not detected Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng ochratoxin A, Ochratoxin A content	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), Deoxynivalenol content	QTTN/KT3 089:2018 (LC/MS/MS)	20	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng zearalenone, Zearalenone content	QTTN/KT3 224:2018 (Ref: TCVN 9591:2013)	15	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng fumonisin (FB1+FB2), Fumonisin (FB1+FB2) content	QTTN/KT3 161:2017	25	Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01547BTP5/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/04/2025
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ PHÔ MAI
CHEDDAR KIỀU ANH QUỐC
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/03/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 19/03/2025 - 27/03/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-01547BTP5/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/04/2025
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/g ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	2,0 x 10 ¹
7.2. Coliform,	CFU/g ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / <i>Less than</i>
7.3. <i>E. Coli</i> ,	CFU/g ISO 16649-2:2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / <i>Less than</i>
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/g AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / <i>Less than</i>
7.5. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/g TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / <i>Less than</i>
7.6. Nhóm <i>Bacillus cereus</i> , <i>Bacillus cereus group</i>	MPN/g AOAC 2023 (980.31)	Nhỏ hơn 3 ⁽²⁾ / <i>Less than</i>
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts & moulds</i>	CFU/g ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / <i>Less than</i>

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*
 (2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp/ *According to the test method, the result is expressed as less than 3 MPN/g when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01547BTP5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2025
Page 01/03

1. Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ PHÔ MAI
CHEDDAR KIỂU ANH QUỐC
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/03/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 19/03/2025 - 27/03/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02 & 03/03*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-01547BTP5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

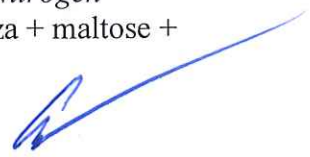
08/04/2025
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*)	QTTN/KT3 024:2018			
• kcal/100 g			-	501
• kJ/100 g			-	2096
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method		-	6,67
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate content excluding fibre</i>	QTTN/KT3 317:2022		-	57,5
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 g <i>Total sugar content</i>	QUATEST3 1222:2024		-	3,82
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g <i>Total fat content</i>	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	27,2
7.6. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 g <i>Saturated fat content</i>	AOAC 2019 (996.06)		-	12,5
7.7. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		475

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose +
lactose + xylose + galactose)



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01547BTP5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2025
Page 03/03

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)

Nutrition Facts (as client's requirement)

Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 30 g (Nutrition facts per 30 g)

Số khẩu phần trong 1 gói (Serving size Per pack) : 1

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	150 kcal	7,50 %
Protein	2,00 g	4,00 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	17,3 g	5,32 %
Đường tổng số (Total sugars)	1,15 g	
Chất béo (Total Fat)	8,16 g	14,6 %
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	3,75 g	18,8 %
Natri (Sodium)	143 mg	7,15 %

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.